

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2019/QĐST-DS

Hiệp Đức, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

***V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất
của người phải thi hành án***

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Bích Ân.

- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Hoàng Thị Diễm My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp:*** Bà Đặng Thị Hồng Được - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Ch– Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Địa chỉ: Khố phố An Nam, thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Diệu H; Sinh năm: 1981; Vắng mặt.

+ Anh Lê Bá Ch; Sinh năm: 1977; Vắng mặt.

+ Ông Lê Bá A; Sinh năm: 1935; Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tr; Sinh năm: 1938; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Q.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 18/4/2019 của ông Nguyễn Văn Ch, các tài liệu khác có trong hồ sơ cũng như tại phiên họp, những vấn đề cụ thể người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết gồm:

Ông Nguyễn Văn Ch được phân công thi hành Bản án số: 49/2016/DS-PT ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Bản án số: 09/2016/DS-ST ngày 02/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức với nội dung:

Chị Trần Thị Diệu H phải có nghĩa vụ trả cho chị Hà Thị Kim O, sinh năm 1983, trú tại: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q số tiền là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) và nộp tiền án phí sơ thẩm là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), tổng cộng số tiền chị H phải có nghĩa vụ thi hành là 147.000.000đ (*Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng*).

Trong quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án đã tiến hành giải quyết theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua xác minh điều kiện thi hành án, được biết chị Trần Thị Diệu H có sở hữu chung tài sản duy nhất là quyền sử dụng đất với diện tích 743m², thuộc thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05, tại thôn 4, xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam do UBND huyện Hiệp Đức cấp giấy CNQSD đất số BX 300151 ngày 19/12/2014 cho hộ anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H.

Trên diện tích đất là căn nhà cấp 4 với diện tích xây dựng là 100m², ngôi nhà này được Nhà nước hỗ trợ cho ông Lê Bá A và bà Nguyễn Thị T xóa nhà tạm theo diện chính sách, ông A và bà Tr đã vay mượn thêm để làm căn nhà này, ngôi nhà không có công sức đóng góp của anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H.

Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức đã tiến hành lập biên bản về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H để có kế hoạch kê biên tài sản của chị Trần Thị Diệu H để đảm bảo cho việc thi hành án nhưng anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H không đồng ý với việc xác định phần quyền sở hữu tài sản của chấp hành viên. Do là tài sản thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình nên gây khó khăn cho Chi cục Thi hành án dân sự trong việc xử lý tài sản của người phải thi hành án.

Do đó Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức thông báo cho bên được thi hành án, bên phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất của chị Trần Thị Diệu H để họ tự thỏa thuận, phân chia tài sản trong khối tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng đến nay đã hết thời hạn thông báo mà bên được thi hành án, bên phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất của chị Trần Thị Diệu H vẫn không tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay Chấp hành viên yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án là chị Trần Thị Diệu H trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất với diện tích 743m², thuộc thửa đất số

1015, tờ bản đồ số 05, tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Q do UBND huyện Hiệp Đức cấp giấy CNQSD đất số BX 300151 ngày 19/12/2014 cho hộ anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H và căn nhà cấp 4 với diện tích xây dựng là 100m² tọa lạc trên diện tích đất nêu trên theo thủ tục tố tụng dân sự.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Diệu H trình bày: Từ trước đến nay chị và anh Lê Bá Ch không có tài sản chung gì ngoài 01 cái tủ lạnh, 01 nồi cơm điện, 02 tủ đựng quần áo và 01 cái giường. Đối với diện tích đất mà vợ chồng chị đứng tên tại thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05, tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Q có diện tích 743m² là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của cha mẹ chồng là ông Lê Bá A, bà Nguyễn Thị Tr và 02 đứa con riêng của anh Ch là chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Tiến D. Chị không có công sức đóng góp gì đối với căn nhà tọa lạc trên diện tích đất nêu trên.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 10/5/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Bá A và bà Nguyễn Thị Tr trình bày: Vợ chồng anh Ch, chị H không có tài sản chung gì. Đối với diện tích đất mà vợ chồng anh Ch, chị H đứng tên trong Giấy CNQSD đất là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng ông bà. Chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Tiến D cũng không có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất này. Tuy nhiên, vào năm 2014, anh Ch, chị H có mượn Giấy CNQSD đất của ông bà và ông bà có ký vào giấy tờ gì đó không rõ. Nay ông bà mới được biết diện tích đất nêu trên đã được cấp Giấy CNQSD đất cho vợ chồng anh Ch, chị H. Đối với căn nhà trên đất là tài sản chung của vợ chồng ông, bà. Căn nhà này được ông bà xây dựng và được sự hỗ trợ của Nhà nước. Anh Ch, chị H không có công sức đóng góp gì vào tài sản nêu trên.

Theo biên bản xác minh ngày 23/4/2019, anh Lê Bá Ch hiện nay có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, do anh Ch đi làm thường xuyên, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Ch không có mặt để giải quyết việc dân sự. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành thu thập, lấy lời khai của anh Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Diệu H là người phải thi hành đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật như đã nêu trên. Song theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy quyền sử dụng đất đối với thửa đất chị H đang quản lý, sử dụng mà Cơ quan Thi hành án tiến hành phân chia để thi hành án hiện nay được cấp cho hộ gia đình là chị Trần Thị Diệu H và anh Lê Bá Ch. Mặc dù đã được thông báo về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung, nhưng người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thỏa thuận, mặc dù anh Ch, chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án phân chia tài sản nhưng sau đó đã rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết và người được thi hành án không có đơn

yêu cầu Tòa án giải quyết trong hạn luật định đã được thông báo. Vì vậy, ông Nguyễn Văn Ch là chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam có đơn yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án. Hơn nữa, tài sản có liên quan đến việc thi hành án tọa lạc tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Q. Vì vậy, căn cứ vào Điều 27, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 9 Điều 27, khoản 1 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi đưa vụ việc ra giải quyết, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Bá Ch theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Ch đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên họp, anh Ch vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Bá A, bà Nguyễn Thị Tr, chị Trần Thị Diệu H cũng được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp lần thứ hai không có lý do. Xét thấy người yêu cầu không yêu cầu hoãn phiên họp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục mở phiên họp vắng mặt anh Ch, ông A, bà Tr, chị H do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 367, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt anh Ch, ông A, bà Tr, chị H. Đồng thời căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án.

Chị Trần Thị Diệu H khai: Thừa đất số 1015, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thôn 4, xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam có diện tích 743m² là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của cha mẹ chồng chị là ông Lê Bá A, bà Nguyễn Thị Tr và 02 đứa con riêng của anh Ch là chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Tiến D. Chị không có phần sở hữu gì đối với tài sản trên. Tuy nhiên, chị H thừa nhận ông A, bà Tr đã tặng cho vợ chồng chị đứng tên quản lý, sử dụng trong Giấy CNQSD đất đối với diện tích đất nêu trên vào năm 2014, mục đích để làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng. Chị H có hứa sau này sẽ làm thủ tục sang tên lại cho ông A, bà Tr nhưng đến nay chưa làm thủ tục.

Xem xét các chứng cứ tại biên bản ngày 24/5/2018, biên bản làm việc ngày 12/6/2018, Công văn số 67/VPĐK ngày 30/5/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hiệp Đức xác định: Tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thôn 04, xã H, huyện H, tỉnh Q có diện tích 743m², hiện nay thửa đất này đã được cấp Giấy CNQSD đất cấp cho hộ anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H theo thủ tục tặng cho giữa ông Lê Bá A và bà Nguyễn Thị Tr với anh Lê Bá Ch, chị Trần Thị Diệu H vào ngày 15/12/2014 tại UBND xã Hiệp Hòa.

Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Dân sự thì tài sản là bất động sản phải được đăng ký quyền sử dụng đất. Qua xem xét các chứng cứ và lời khai của các đương sự nêu trên thì thấy tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thôn 04, xã H, huyện H, tỉnh Q có diện tích 743m² hiện nay đã được hộ anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H đăng ký. Như vậy, có cơ sở xác định tài sản nêu trên hiện nay thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ anh Ch, chị H và chị H có phần sở hữu tài sản đối với tài sản chung nêu trên.

Theo biên bản xác minh ngày 15/3/2019 và ngày 23/4/2019, tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất vào ngày 19/12/2014 đối với tài sản nêu trên thì trong sổ hộ khẩu của anh Lê Bá Ch chỉ có hai thành viên là anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H. Mặt khác, lời khai của ông A, bà Tr cũng xác định chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Tiến D không có quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất nêu trên.

Từ các chứng cứ nêu trên có cơ sở kết luận: Thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05 có diện tích 743m², tọa lạc tại thôn 4, xã H, huyện H được UBND huyện Hiệp Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX300151 cho hộ anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H là tài sản chung của hộ gia đình anh Lê Bá Ch gồm anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H. Tỷ lệ phần quyền sử dụng đất của mỗi thành viên trong hộ gia đình là 50%.

Đối với căn nhà cấp 4, có diện tích xây dựng 100m², mái ngói, nền xi măng, hiện đúc sê nô, có trụ bê tông cốt thép, ô tơ cao 4,5m, gác lửng đúc bê tông cốt thép, có diện tích sàn khoảng 23m² tọa lạc trên thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05 có diện tích 743m², tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Q. Căn cứ vào lời khai của ông A, bà Tr, chị H và kết quả xác minh tại UBND xã H ngày 09/5/2019 xác định: Căn nhà nêu trên do ông Lê Bá A và bà Nguyễn Thị Tr xây dựng có sự hỗ trợ chính sách của Nhà nước. Hơn nữa, ngôi nhà này đã được xây dựng trước khi anh Ch và chị H kết hôn. Vì vậy, có cơ sở xác định ngôi nhà này thuộc quyền sở hữu của ông Lê Bá A và bà Nguyễn Thị Tr, chị Trần Thị Diệu H hoàn toàn không có công sức đóng góp gì trong việc tạo lập ngôi nhà. Do đó, không có cơ sở để xác định chị Trần Thị Diệu H có phần sở hữu đối với căn nhà nêu trên.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc cho đến trước thời điểm công bố quyết định là đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của chấp hành viên, xác định quyền sử dụng đất của chị Trần Thị Diệu H đối với diện tích đất nêu trên là 50% giá trị quyền sử dụng đất và không có cơ sở xác định quyền sở hữu của chị H đối với căn nhà trên diện tích đất.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Ch không phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự ngày 25/11/2014.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 361, khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 74, khoản 3 Điều 75 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự ngày 25/11/2014.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ch về việc yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (chị Trần Thị Diệu H). Chị Trần Thị Diệu H và anh Lê Bá Ch có quyền sử dụng chung theo phần đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05 với diện tích 743m², tọa lạc tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Q được UBND huyện Hiệp Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX300151 cho hộ anh Lê Bá Ch và chị Trần Thị Diệu H. Phần quyền sử dụng đất của chị Trần Thị Diệu H và anh Lê Bá Ch mỗi người là 50% (*Năm mươi phần trăm*) giá trị quyền sử dụng đất.

Không có cơ sở xác định quyền sở hữu tài sản của chị Trần Thị Diệu H đối với căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng 100m² tọa lạc trên diện tích đất tại thửa đất số 1015, tờ bản đồ số 05, tại thôn 4, xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam .

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Ch không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 26/6/2019). Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THA huyện Hiệp Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Bích Ân